TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987 tại: huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú: xóm Lũng Đốn, thị trấn T, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không nghề; Họ tên cha: Triệu Kim P - sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Hoàng Thu H - sinh năm 1961 (Cùng trú tại: xóm Lũng Đốn, thị trấn T, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 26/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 16/11/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h45' ngày 16/11/2022, Triệu Văn T đi bộ dọc khu vực công trường xây dựng bờ kè bờ sông phường Hòa Chung thì gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, dáng giống người nghiện. Người đàn ông rủ T cùng nhau góp tiền để mua ma túy sử dụng. T đồng ý và đưa cho người đàn ông đó 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* sau đó đợi ở bờ kè. Người đàn ông nhận tiền rồi đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. T cầm gói Heroine cất vào túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi xuống bờ sông gần đó để tìm nơi sử dụng. Đến 12h30' cùng ngày tại khu vực tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, khi Triệu Văn T đang đi tìm nơi sử dụng ma tuý thì bị tổ công tác Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,15g *(không phẩy một năm gam)* thu giữ tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc, 01 (một) điện thoại di động màu tím than mặt sau có chữ Oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 17/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 312 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine"*.

Hành vi của Triệu Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTP ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và khối lượng ma túy bị thu giữ. Đối với 01 điện thoại di động màu tím than mặt sau có chữ Oppo đã thu giữ là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng bị cáo không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 392/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật sau giám định vụ: Triệu Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu tím than mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI1: 861703047793598, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 12h30' ngày 16/11/2022, tổ công tác Công an phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Triệu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,15g *(không phẩy một năm gam)* với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy và có 02 tiền án, mặc dù đã được xoá án tích nhưng không được coi là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị giáo dục, cải tạo nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tài sản và xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động màu tím than mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI1: 861703047793598 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 16/11/2022.

2. Về tài sản và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 392/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Triệu Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T 01 (một) điện thoại di động màu tím than, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 86 ngày 13/4/2023.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Phương